THÊNH PH M THO - T NH TIẠN GIANG

ỵ ÁN QUY HOẠCH PHẠN KHU T L 1/2000 KHU ỵĐ TH CỔNG NGHI P - THh ỵ NG MỸ I - D CH V PHÔA ỵĐNG, THÊNH PH M THO

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CHÍNH :

- DIỆN TÍCH : 934,0 ha;
- DÂN SỐ : 49.500 người;
- TẦNG CAO TỐI THIỂU- TỐI ĐA : 1- 20 tầng
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG : 24,0%;
- HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT : 1,3 lần;
- ĐẤT ĐƠN VỊ Ở : 49,9m²/người, trong đó:
  - + ĐẤT NHÀ Ở : 38,6 m²/người;
  - + ĐẤT CTCC ĐƠN VỊ Ở : 3,2 m²/người;
  - + ĐẤT CÂY XANH- TDTT : 2,6 m²/người;
- ĐẤT CÂY XANH, TDTT ĐÔ THỊ : 11,4 m²/người.

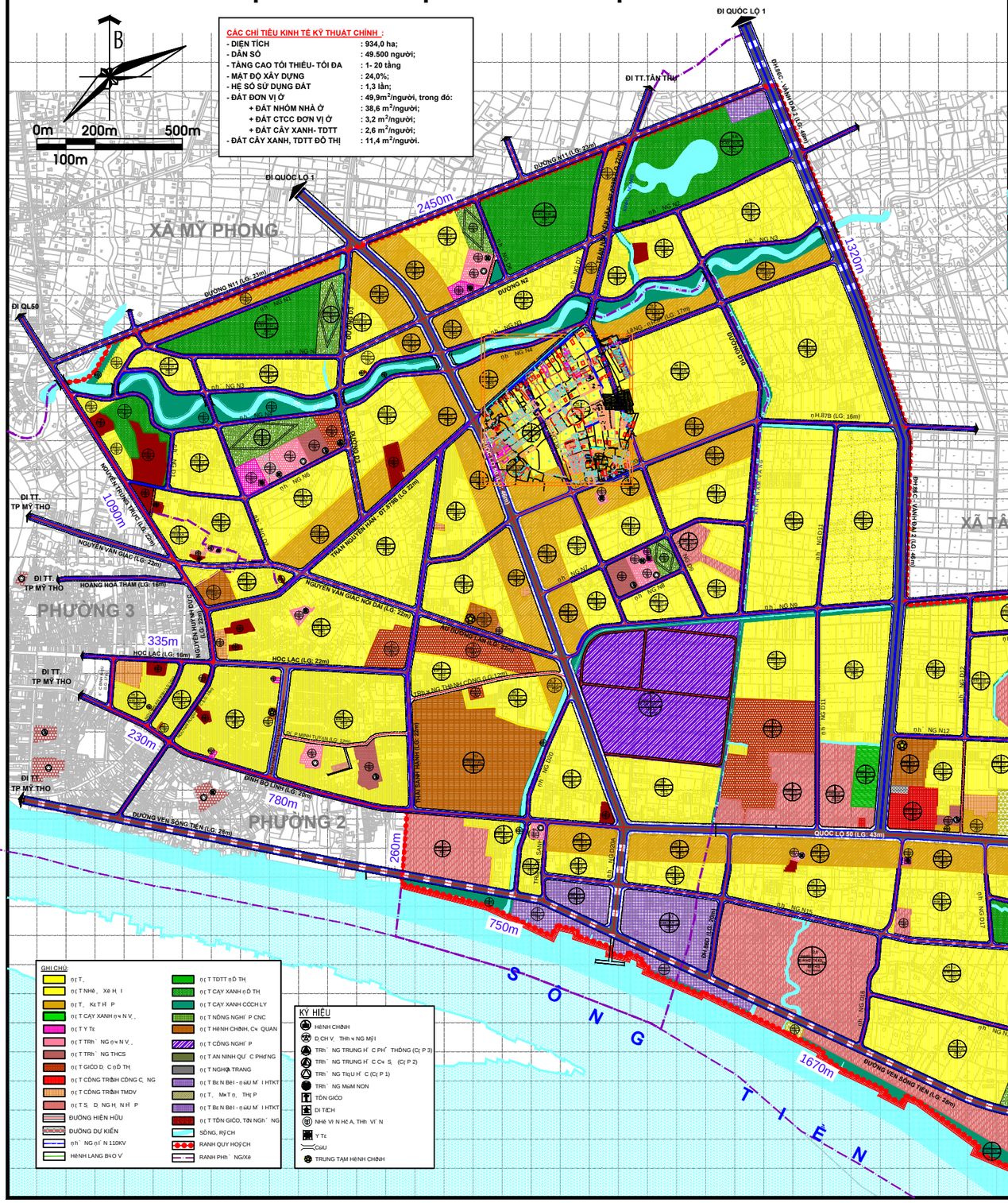

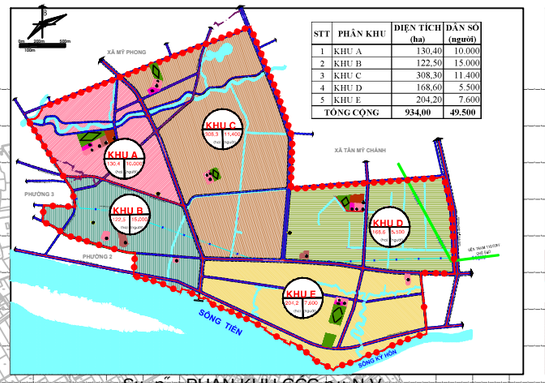

STT	PHÂN KHU	DIỆN TÍCH (ha)	DÂN SỐ (người)
1	KHU A	130,40	10.000
2	KHU B	122,50	15.000
3	KHU C	308,30	11.400
4	KHU D	168,60	5.500
5	KHU E	204,20	7.600
	TỔNG CỘNG	934,00	49.500

Sơ đồ PHÂN KHU CÔNG NGHIỆP

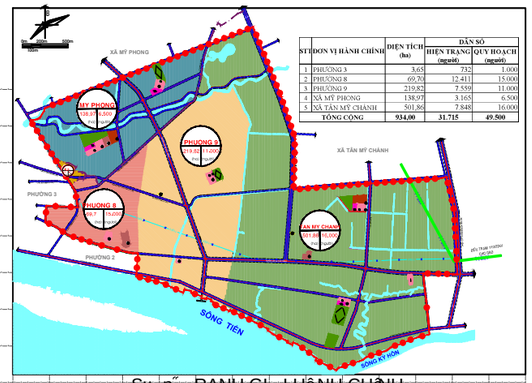

STT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (ha)	DÂN SỐ HIỆN TRẠNG (người)	DÂN SỐ QUY HOẠCH (người)
1	PHƯỜNG 3	3,65	732	1.000
2	PHƯỜNG 8	69,70	12.411	15.000
3	PHƯỜNG 9	219,82	7.559	11.000
4	XÃ MỸ PHONG	138,97	3.165	6.500
5	XÃ TÂN MỸ CHÁNH	501,86	7.848	16.000
	TỔNG CỘNG	934,00	31.715	49.500

Sơ đồ PHÂN KHU CÔNG NGHIỆP

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC

HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU (m2/người)
ĐẤT GIÁO DỤC CẤP ĐƠN VỊ Ở	**10,28**	**37,09**	**2,7**
Đất giáo dục trường mầm non	*2,73*	*9,85*	
Đất giáo dục trường tiểu học	*4,23*	*15,26*	
Đất giáo dục trường THCS	*3,32*	*11,98*	
ĐẤT GIÁO DỤC CẤP ĐÔ THỊ	**17,44**	**62,91**	**2,9**
Đất giáo dục trường THPT	*2,97*	*10,71*	
Trường Cao đẳng Nghề Tiền Giang	*1,78*	*6,42*	
Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang	*3,76*	*13,56*	
Trường TCN giao thông vận tải	*0,20*	*0,72*	
Trường CĐ Nông nghiệp Nam Bộ	*8,73*	*31,49*	
TỔNG CỘNG	**27,72**	**100,00**	

BẢNG THỐNG KÊ CÂY XANH - TDTT

CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	CHỈ TIÊU (m2/người)	TỶ LỆ (%)
CÁP ĐƠN VỊ Ở	**12,77**	**2,6**	**13,6**
Đơn vị ở A	5,08		5,4
Đơn vị ở B	0		0,0
Đơn vị ở C	2,11		2,3
Đơn vị ở D	1,31		1,4
Đơn vị ở E	4,27		4,6
CÁP NGOÀI ĐƠN VỊ Ở	**80,95**	**16,35**	**86,4**
Cây xanh công viên - TDTT	56,66	11,4	60,5
Cây xanh cách ly	24,29	4,9	25,9
TỔNG CỘNG	**93,72**		**100,0**

BẢNG THỐNG KÊ QUY HOẠCH SDĐ THEO ĐẤT XD ĐÔ THỊ — **49.500**

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỶ LỆ (SO VỚI ĐẤT XDĐT) (%)	CHỈ TIÊU (m2/người)	QCVN 01:2008 (m2/người)
A	**ĐẤT ĐƠN VỊ Ở**	**247,19**	**26,47**	**49,9**	**8 đến 50**
A.1	**ĐẤT Ở**	**191,25**	**20,48**	38,6	**≥ 25**
A.2	**ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**	**12,65**	**1,35**	3,2	
1	ĐẤT Y TẾ	2,37	0,25	0,5	**≥ 0,5**
2	ĐẤT GIÁO DỤC	10,28	1,10	2,7	**≥ 2,7**
	TRƯỜNG MẦM NON	*2,73*	0,29		
	TRƯỜNG TIỂU HỌC	*4,23*	0,45		
	TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	*3,32*	0,36		
A.3	**ĐẤT CÂY XANH - TDTT**	**12,77**	**1,37**	2,6	**≥ 2,5**
A.4	**ĐẤT GIAO THÔNG PHÂN KHU VỰC**	**30,52**	**3,27**	6,2	
B	**ĐẤT NGOÀI ĐƠN VỊ Ở**	**686,81**	**73,53**		
B.1	**ĐẤT CTCC CẤP ĐÔ THỊ**	**44,86**	**4,80**		
	TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	2,97	0,32		
	ĐẤT GIÁO DỤC CẤP ĐÔ THỊ	14,47	1,55	2,9	
	ĐẤT VĂN HÓA	0,31	0,03		
	ĐẤT Y TẾ	0,04	0,004		
	ĐẤT CƠ QUAN HÀNH CHÍNH	27,07	2,90		
B.2	**ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ CẤP ĐÔ THỊ**	**113,38**	**12,14**		
	ĐẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CÔNG CỘNG	60,23	6,45		
	ĐẤT THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KẾT HỢP	53,15	5,69		
B.3	**ĐẤT KHÁC**	**528,57**	**56,59**		
	ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO	45,08	4,83		
	ĐẤT NÔNG NGHIỆP XEN CÀI	247,78	26,53		
	ĐẤT TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG	6,22	0,67		
	ĐẤT CÂY XANH CẤP ĐÔ THỊ	56,66	6,07	11,4	≥ 6
	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY	24,29	2,60	4,9	
	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	17,40	1,86		
	ĐẤT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	23,57	2,52		
	ĐẤT GIAO THÔNG	97,62	10,45		
	GIAO THÔNG CẤP ĐÔ THỊ	*53,30*	5,71		
	GIAO THÔNG KHU VỰC	*44,32*	4,75		
	MẶT NƯỚC	9,95	1,07		
	TỔNG CỘNG	**934,00**	**100,00**		

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ...../QĐ-UBND NGÀY ... THÁNG .... NĂM 20...

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ XÂY DỰNG TỈNH TIỀN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: ..... NGÀY.... THÁNG .... NĂM 20...

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: ..... NGÀY .... THÁNG.... NĂM 20...

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TP MỸ THO.

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY .... THÁNG.... NĂM 20...

CÔNG TRÌNH: ĐỒ ÁN QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000
KHU ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHÍA ĐÔNG THÀNH PHỐ MỸ THO.

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH03	GHÉP: A0	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY: .....
HỌA VÀ THIẾT KẾ	KTS. HUỲNH LÊ HẢI MY		
	KTS. PHẠM ĐỨC LỘC		
CHỦ TRÌ	THS.KTS. ĐOÀN NGỌC HIỆP		
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. ĐOÀN NGỌC HIỆP		
P.TRƯỞNG PHÒNG	THS.KTS. VÕ NGỌC HỒNG PHƯỚC		
QL. KỸ THUẬT	THS.KTS. VÕ NGỌC HỒNG PHƯỚC		

P. TỔNG GIÁM ĐỐC:

KS.VÕ THÀNH BIỀN

CTY CP Th Vị N Kiến TRÚC Về XÂY D NG TP.HCM - ACCCo
XÍ NGHIỆP THIẾT KẾ QUY HOẠCH - XÂY DỰNG
ỵ A CHỈ: 98 TRUN QUANG KHÁI - Q1 - TP.HCM TEL-FAX: 028.38484380

TÊN CÔNG TRÌNH: QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ PHÍA ĐÔNG THÀNH PHỐ MỸ THO.

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

QH03 | 01